

VĂN HÓA CHÍNH TRỊ THỜI THỊNH TRẦN NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM VỀ QUYỀN LỰC

NGHIÊM THỊ THU NGÀ

Tóm tắt

Bài viết bàn về quan điểm về quyền lực của nhà cầm quyền thời Trần. Đó là quan điểm quyền lực của người cầm quyền không phải là tuyệt đối, dựa trên cơ sở nhận thức và thừa nhận vai trò, sức mạnh của người dân. Từ đó, người cầm quyền thời Trần có thái độ tôn trọng dân, không tham quyền cố vị, đồng thời có cách tiết chế quyền lực, ngăn chặn sự tha hóa quyền lực. Từ quan điểm này, cho thấy ý thức tự trọng, tinh thần buông bỏ của chủ thể chính trị cũng như bản chất tiến bộ, thân dân, khoan dung khai phóng của nền văn hóa chính trị thời thịnh Trần.

Từ khóa: Văn hóa chính trị, quan điểm quyền lực, thời Trần

Abstract

The article discusses the power standpoint of the authorities in Tran dynasty. It is the view of the ruler's power is not absolute, based on the perception and recognition of the role and power of the people. From that point, the authorities of the Tran dynasty had the attitude of respect for the people, not the endless power hungry and had a way to control the power, to prevent the corruption of power. This point of view reveal that the politic of Tran Dynasty contained the sense of self-respect, the renouncement of the political subject as well as nature of progress, respecting the people, the tolerance and liberal of the political culture in the strongest period of Tran Dynasty

Keywords: Political culture, power standpoint, Tran Dynasty

Từ cách tiếp cận văn hóa học, có thể hiểu văn hóa chính trị (VHCT) là một thành tố của văn hóa xã hội, bị quy định bởi trình độ, tính chất văn hóa của một cộng đồng người trong việc tổ chức, quản lý đời sống cộng đồng cũng như trong việc nắm giữ và thực thi quyền lực của cộng đồng, thể hiện ra như một “kiểu”, “dạng”, “nền” chính trị nhất định trong lịch sử.

Thừa nhận VHCT là một thành tố của văn hóa toàn thể, thuộc tiểu hệ thống văn hóa xã hội, nghĩa là thấy được vị trí của VHCT trong tổng thể văn hóa nói chung. Nói VHCT thuộc văn hóa xã hội, liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý đời sống cộng đồng, nhưng là đời sống cộng đồng gắn liền với việc nắm giữ và thực thi quyền lực. Vì vậy, nó bị quy định

bởi trình độ, tính chất văn hóa của một cộng đồng nhất định. Từ đó, nó thể hiện ra như một “kiểu”, “dạng”, “nền” chính trị nhất định trong lịch sử, nghĩa là VHCT mang bản sắc riêng, là một dấu hiệu nhận biết cộng đồng này với cộng đồng khác.

Một trong những nội dung quan trọng của văn hóa chính trị là triết lý chính trị. Triết lý chính trị là những quan điểm có tính triết học giải thích về bản chất của chính trị mà vấn đề cơ bản là quyền lực chính trị, hướng đến lý giải các câu hỏi đặt ra như: quyền lực từ đâu mà ra, nằm trong tay ai, phục vụ lợi ích của người nào và được sử dụng như thế nào? Triết lý chính trị suy cho cùng chính là quan điểm, triết lý về quyền lực.

Nhà Trần, đặc biệt trong giai đoạn thịnh trị (khoảng từ 1225-1329), đã có những quan điểm tiến bộ, sâu sắc về vấn đề quyền lực, thể hiện ở nhận thức về giới hạn trong quyền lực của người cầm quyền, từ đó có thái độ đúng đắn đối với vấn đề quyền lực và có hành vi ngăn chặn sự tha hóa quyền lực.

1. Nhận thức về quyền lực và giới hạn của quyền lực

Theo tư tưởng Nho giáo nguyên thủy, quyền lực của giai cấp thống trị tuy rất lớn nhưng không phải là tuyệt đối. Quyền lực tuyệt đối là quyền lực của dân, do vậy, người cầm quyền phải biết thương yêu, kính trọng dân. Quan điểm này hầu như xuyên suốt các triều đại quân chủ Việt Nam, nhất là trong giai đoạn thịnh trị. Đặc biệt, thời đại Lý - Trần, khi sự phân chia đẳng cấp chưa thật rõ nét, khoảng cách giữa người cầm quyền và dân chúng còn nhỏ, quyền lực chính trị gắn với vai trò của dân càng được nhận thức sâu sắc. Người cầm quyền giai đoạn này coi quyền lực gắn liền với trách nhiệm đạo đức, gắn với nguyện vọng của thần dân, được thần dân trao gửi, ủy thác.

Do xuất thân dân vạn chài quen nghề sông nước, có cuộc sống dân dã, phóng khoáng; được chấp cánh bởi tinh thần vô chấp, bác ái, bao dung của giáo lý Thiền tông, nhà cầm quyền thời thịnh Trần đã dễ dàng nhận thức được về vai trò, sức mạnh của dân. Hơn thế, bối cảnh cuộc xâm lược của đế quốc Mông - Nguyên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết cho triều Trần là muốn bảo vệ đất nước, bảo vệ ngai vàng và quyền lợi của mình, người cầm quyền phải dựa vào dân, tôn trọng thần dân. Nhận thức của nhà Trần về vai trò, sức mạnh của dân có thể khái quát ở ba góc độ:

Một là, đánh giá đúng vai trò của dân chúng đối với cá nhân anh hùng. Người cầm quyền thời thịnh Trần đã thẳng thắn thừa nhận vai trò của dân chúng đối với thành bại của cá nhân anh hùng. Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn - một đại diện cho anh tài, tinh hoa của thời đại - đã từng khẳng định vai trò của gia nô: *"Chim hồng hộc muốn bay cao thì phải nhờ ở sáu trụ cánh. Nếu không có sáu chiếc*

trụ cánh ấy thì cũng chỉ là chim thường thôi" (3, tr.55). Theo đó, những cá nhân anh hùng chỉ có thể làm nên sự nghiệp khi biết dựa vào sự giúp đỡ, ủng hộ, đồng lòng của dân chúng. Ở đây, ông đã xác định được vai trò sáng tạo lịch sử của người dân, tính năng động chủ quan của con người. Với vị thế của Hưng Đạo Đại Vương, đây là một tư tưởng tiến bộ, vượt qua ranh giới chật hẹp của đẳng cấp.

Hai là, đánh giá đúng vai trò quyết định của dân chúng đối với sự tồn tại của vương triều. Vương triều là do hoàng đế ngự trị, nhưng công lao bảo vệ sự an nguy của vương triều lại không chỉ có hoàng tộc hay triều thần mà còn có thần dân. Lịch sử triều Trần đã chứng minh, có những cảnh ngộ mà sự xuất hiện của người dân (ở đây là gia nô) đã ảnh hưởng đến sự an nguy của quân vương và sự tồn vong của vương triều. Chính vua Trần Nhân Tông, khi phải chạy khỏi kinh thành Thăng Long, bên cạnh có một số gia nô đi theo hộ giá, đã cảm mến mà thừa nhận rằng: *"Ngày thường thì có thị vệ tả hữu, khi quốc gia lâm hoạn nạn thì chỉ có bọn chúng (gia nô) có mặt"* (3, tr.55). Chính những con người thuộc tầng lớp "đáy" của xã hội ấy là kẻ luôn trung thành, bảo vệ nhà vua, cũng chính là bảo vệ ngai vàng, bảo vệ vương triều. Đây cũng là một nhận thức không dễ gì có được trong thời đại quân chủ, trong xã hội phân chia đẳng cấp.

Ba là, đánh giá đúng vai trò của dân trong sự thống nhất, độc lập, bền vững của quốc gia. Đối với những người cầm quyền thời thịnh Trần, dân chúng là lực lượng chiến đấu hùng mạnh, là nơi hội tụ những tiềm lực về kinh tế và quốc phòng bảo đảm cho sự vững chắc của nền độc lập và chủ quyền quốc gia. Với niềm tin "chúng chí thành thành" (ý chí nhân dân là bức thành vững chắc), triều Trần - mà đại diện là Trần Quốc Tuấn - chủ trương lấy nông dân làm nguồn bổ sung dồi dào, vô tận cho quân đội thông qua hình thức "bách tính giai vi binh" (trăm họ đều là binh lính), "tận dân vi binh" (mỗi người dân là một người lính). Dân chúng được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược quân sự giữ thành, giữ nước và việc nối

sức dân là kế sách lâu dài của sự hưng thịnh trường tồn của quốc gia: *"Khoan dân lực dĩ vi thâm căn cố đế chi kế, thủ thủ quốc chi thượng sách dã"* (Khoan sức dân làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy) (3, tr.55). Đây là triết lý có tính phổ biến cũng là bài học giữ nước sâu sắc cho không chỉ các triều đại quân chủ ở nước ta.

Như vậy, đối với nhà cầm quyền thời thịnh Trần, người dân trở thành một thực thể chính trị, là lực lượng xã hội chủ yếu, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp chiến tranh vệ quốc cũng như trong việc duy trì trật tự xã hội, phát triển đất nước.

2. Thái độ, ứng xử của người cầm quyền đối với quyền lực

Nhận thức được vai trò của dân, nên người cầm quyền thời thịnh Trần cũng nhận thức được giới hạn của quyền lực mà mình nắm giữ. Trên cái nhìn tổng thể, ở thời thịnh Trần, nhà cầm quyền từ bậc thiên tử đến quan lại, tướng lĩnh đầu triều, đều nhận thức được quyền lực của mình không phải là tuyệt đối, nên không cho phép bản thân vượt quá giới hạn. Trần Thủ Độ là đại công thần khai quốc (theo *Đại Việt sử ký toàn thư*: *"Thái Tông lấy được thiên hạ đều nhờ mưu sức của ông cả"*) (3, tr.55) song không vì thế mà Thủ Độ thao túng hết quyền lực. Trái lại, khi vua Thái Tông còn nhỏ tuổi, ông đã thay vua chấp chính và trả lại quyền khi vua trưởng thành. Trần Quốc Tuấn đã không những không theo lời cha "giành thiên hạ" mà suốt cuộc đời giữ trọn đạo tôi trung: được vua Trần đặc cách trao quyền phong tước, nhưng ông không hề sử dụng quyền đó một lần; được giao quyền tể tướng thay cho Quang Khải nhưng ông nhất quyết từ chối; dù trong tay nắm trọng quyền bính, tự chủ việc quân, việc nước nhưng không mấy may có ý lộng quyền, thoán đoạt vương vị.

Đặc biệt đáng nói là thái độ với quyền lực của những người có quyền lực tối cao. Từ xưa đến nay, ngai vàng là biểu tượng quyền uy tột đỉnh mà thiên hạ từng ra sức tranh đoạt. Thế nhưng, thời kỳ thịnh trị của nhà Trần đã làm nên một ngoại lệ. Bản thân vua Trần Thái Tông

không khao khát làm vua và có khi ông đã coi ngai vàng như "chiếc giày rách". Sau khi bị ép lập công chúa Thuận Thiên (vợ của anh trai) làm hoàng hậu, nhà vua đã rời bỏ hoàng cung lên Yên Tử. Chỉ đến khi nghe sư Phù Vân khuyên: *"Phàm là bậc nhân quân, phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, phải lấy tấm lòng của thiên hạ làm tấm lòng của mình. Nay muốn dân đã muốn rước bệ hạ về thì bệ hạ không về sao được"* (3, tr.55), ông đành phải hồi cung. Đó là sự trở về của tinh thần nhập thể tích cực của Thiền tông Việt Nam, nhập thể là vì thiên hạ (tức dân chúng, đất nước) chứ không phải vì lợi ích cá nhân hạn hẹp. Đó là hành động của người giác ngộ chứ không phải tìm cầu danh lợi, đắm mê quyền thế.

Trần Thái Tông trở lại triều đình nhưng đến 40 tuổi thì đã nhường ngôi. Theo gương ông, các vua Trần không ai tham quyền cố vị. Họ đều khổ công học sách thánh hiền, mở mang trí tuệ, nhân sinh quan, ở ngôi một thời gian rồi nhường ngôi cho Hoàng thái tử, làm Thái thượng hoàng. Hậu duệ Trần Thái Tông không ai ở ngôi đến tuổi 40 (trừ trường hợp đặc biệt là Trần Nghệ Tông 49 tuổi mới làm vua nhưng chỉ ở ngôi 3 năm rồi nhường lại cho con). Thái thượng hoàng lui về quê hương Tức Mặc để tu dưỡng đức hạnh, nghiên cứu đạo Thiền, nghiên cứu cách trị quốc an dân. Tuy không còn ngự triều, không ở ngôi vua, nhưng họ vẫn không quên chính sự. Vì truyền thống tốt đẹp này, ở thời thịnh Trần, chưa xảy ra bi kịch của sự tranh quyền đoạt vị. Tĩnh Quốc Đại vương Trần Quốc Khang không những chấp nhận an phận mà còn rất hòa hiếu với em (là vua Trần Thánh Tông). Vua Trần Minh Tông sẵn sàng trả lại ngai vị cho tiểu hoàng nam (con đích trưởng), khi người con đích ấy không may mệnh yếu, nhà vua trong lòng rất thương xót (3, tr.55). Xét đến cùng, với nhà cầm quyền thời thịnh Trần, quyền lực cũng chỉ là phương tiện để người đứng đầu đất nước thực hiện lý tưởng quốc thái dân an. Do có nền tảng là chế độ quân chủ tông tộc, cộng với sức lan tỏa của tinh thần vô chấp, phóng khoáng của Thiền tông, thay vì chìm đắm trong quyền lực, danh vọng, họ sẵn

sàng buông bỏ tham vọng cá nhân vì đại cục quốc gia, vì an nguy của xã tắc.

3. Biện pháp ngăn chặn sự tha hóa của quyền lực

Biết được giới hạn của quyền lực, không ham mê quyền lực, nhưng với tư cách là những chủ thể chính trị quan trọng của thời đại, các nhà cầm quyền thời thịnh Trần đã biết sử dụng quyền lực đúng đắn, ngăn chặn sự tha hóa quyền lực và những hậu quả do quyền lực quá lớn gây ra. Khác với thời Lê coi người cầm quyền mặc nhiên là những người quân tử, vì vậy phải lấy cái lễ mà đãi họ, những người đứng đầu nhà nước thời Trần tự tiết chế quyền lực, coi mỗi người cầm quyền đều là kẻ có khả năng phạm tội, nên cần phải có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa.

Nhà Trần đã đặt ra những quy định, những cơ chế điều tiết hành vi để tránh những quyết định sai lầm, hạn chế những nguy cơ và hậu quả do quyền lực quá lớn gây ra. Ngay từ năm 1227, vua Trần Thái Tông đã tuyên bố các điều khoản của lễ Minh thệ, và đây là lời tuyên thệ mà quan lại triều Trần phải thuộc nằm lòng: *"Làm tôi tận trung, làm quan trong sạch. Ai trái lời thề, thần minh giết chết"* (3, tr.55).

Trong giai đoạn thịnh trị của mình, vương triều Trần không chỉ xây dựng nhiều điều luật để ngăn ngừa, răn đe và xử phạt các tội phạm liên quan đến lạm quyền, lộng quyền và tham nhũng của đội ngũ quan liêu, quý tộc mà còn có cơ chế kiểm tra, giám sát và đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật.

Sau khi đã tổ chức thi cử, chọn được người đỗ cao vào giữ các chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước, nhà Trần lại cẩn trọng tổ chức kiểm tra, khảo hạch để thanh lọc quan lại. Đặc biệt, những chức vụ lớn trong triều đình, lại càng cẩn trọng, chẳng hạn, triều đình chọn người hiền tài rất kỹ để phụ trách An phủ sứ. Tiêu chí để lựa chọn là những người đã từng trông coi các lộ, sau đó qua khảo duyệt để được về trông coi phủ Thiên Trường, rồi lại qua khảo duyệt lần nữa mới được về làm An Phủ sứ ở kinh. Ngoài ra, một số vị hoàng đế anh minh

đầu triều Trần cũng đã có sự kiểm tra sự thanh liêm của quan lại bằng những cách thông minh và tế nhị như Trần Minh Tông đã có lần cho mang vàng bạc bỏ vào nhà Mạc Đĩnh Chi. Khác với triều Lý, đến nhà Trần, chế độ lương bổng cho quan lại đã được định ra và đã thành hệ thống. Năm 1236, định lệ cấp bổng đối với các quan văn, võ trong ngoài và các quan ở cung điện, lăng miếu, chia tiền thuế, ban cấp theo thứ bậc (3, tr.55). Năm 1244, định ngạch lương bổng cho tất cả các quan làm việc trong ngoài và các quan túc vệ (3, tr.55). Đây là kế sách khôn ngoan của nhà Trần. Kế sách này góp phần làm cho đội ngũ quan lại giữ thanh liêm, bớt nhiều sách nhân dân, hạn chế được tệ tham nhũng trong hệ thống cơ quan nhà nước.

Bên cạnh đó, nhà Trần cũng luôn nghiêm khắc với những tội danh tham ô, những nhiễu nhân dân. Những quan lại nhiễu nhân dân bị triều đình xử phạt thích đáng. Vua Trần Nhân Tông đã từng giữa đường dừng xa giá, xử lại vụ án oan sai do người nhà trọng thần Đỗ Khắc Chung gây ra, trả lại công bằng cho người dân vô tội. Trần Minh Tông nghiêm khắc yêu cầu gia đình cung tần phải trả lại ruộng đất đã chiếm đoạt cho dân (3, tr.55). Trần Anh Tông trách phạt hình quan vì tội *"không biết suy xét tình lý"* để quan nô Hoàng Hộc *"gian ngoan xảo quyệt"* đến nỗi *"người dân trong hương phải chịu tội vu cáo"* (3, tr.55). Trong lúc nước nhà lâm nạn ngoại xâm, trước khi ra trận, Trần Quốc Tuấn đã ra quân luật cho tướng sĩ, vương hầu: *"Các vương hầu và tướng sĩ, ai nấy cần phải giữ phép tắc, đi đâu không được nhiễu dân"* (3, tr.55). Trần Thủ Độ đã từng dọa chặt ngón chân kẻ nhờ công chúa xin cho chức câu đương và đã không ngần ngại khen ngợi người quân hiệu vì anh ta dám can ngăn Linh Từ quốc mẫu không được đi kiệu qua thềm cấm (3, tr.55). Đó là những ứng xử nhỏ nhưng thể hiện tầm tư tưởng lớn, nhất quán, thái độ kiên quyết, nghiêm khắc của nhà Trần.

Triều đình còn định ra chức Giám quan để can ngăn vua (chức duy nhất được phép nói trái ý vua mà không bị trị tội). Hơn thế, theo quy

định của triều Trần, vua không được đọc Thực lục (tài liệu được ghi chép trung thực những hành vi, lời nói của vua và những sự kiện diễn ra trong thời kỳ vua trị vì). Quy định này là cách khiến vua phải thận trọng, cân nhắc mỗi khi phát ngôn và hành động, đồng thời đưa quan lại, quý tộc, hoàng gia vào khuôn phép, khiến họ có trách nhiệm trước pháp luật hơn...

Vua là người có địa vị độc tôn trong bộ máy hành chính nhà nước và triều đình quân chủ. Nhưng thời Trần đặc biệt ở chỗ thực thi chế độ thái thượng hoàng. Thái thượng hoàng là cha của vua tại vị, về thực quyền, cao hơn vua, là người đưa ra quyết định cuối cùng đối với các việc quốc gia đại sự: *"Hễ khi nước có việc lớn thì (thượng hoàng) ở trong đó xem xét, quyết định"* (3, tr.55). Các vị thượng hoàng luôn đứng đằng sau thị sát, tư vấn, diu dắt vua trẻ thực tập làm chính sự và khi vua có khiếm khuyết, sai lầm thì lập tức uốn nắn, dạy bảo. Các thượng hoàng nhà Trần thường viết các bài minh để dạy thế tử. Thượng hoàng Nhân Tông từng răn dạy rất nghiêm khắc vua Anh Tông khi vua uống rượu say. Thượng hoàng Anh Tông đã từng phê bình vua Minh Tông vì ban tước quá nhiều... Nhờ đó, các vị hoàng thái tử kế vị của triều Trần đã dần trưởng thành và trở thành những bậc minh quân tài năng và đức độ.

Kết luận

Như vậy, từ việc nhận thức được giới hạn của quyền lực chân chính đến việc có thái độ đúng đắn đối với vấn đề quyền lực, từ đó có những biện pháp nhằm kiểm soát quyền lực, ta có thể thấy được bản chất tiến bộ, thân dân, tinh thần khoan dung khai phóng trong triết lý chính trị - quan điểm về quyền lực của vương triều Trần. Triết lý đó cũng sáng ngời lên về đẹp nhân cách của nhà cầm quyền - lòng nhân ái, khoan dung, ý thức tự trọng, tinh thần dân thân, buông xả,... Đó cũng là nét độc đáo của văn hóa chính trị thời thịnh Trần và đến hôm nay vẫn còn giá trị thời sự.

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào thời kỳ xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tham gia vào

quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, vấn đề tha hóa quyền lực đang là nguy cơ lớn đối với văn hóa chính trị nước ta. Hiện tượng phân chia quyền lực, lợi ích nhóm, một bộ phận sẵn sàng dấn lên các giá trị để đạt được tham vọng quyền lực... không phải không phổ biến. Quyền lực là *"con ngựa bất kham, luôn lồng lên quật ngã những người cưỡi nó, nếu họ không đủ nhân cách, bản lĩnh, năng lực cầm cương"*(2). Chính vì thế, không thể không có sự đấu tranh chống tha hóa quyền lực, thanh lọc đội ngũ cán bộ lãnh đạo, không thể không kiểm soát quyền lực. Cùng với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng Chính phủ liêm chính, tăng cường giáo dục đạo đức công dân, đạo đức công quyền, chúng ta cần xây dựng một thể chế chính trị dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch và nâng cao vai trò kiểm soát xã hội của nhân dân. Đó chính là những công cụ mới để kiểm soát quyền lực trong thời đại ngày nay, mà nếu thực hiện tốt sẽ góp phần xây dựng được nền VHCT tiến bộ, hợp lòng người.

N.T.T.N

(NCS, Viện Văn hóa và Phát triển,
Học viện CTQG HCM)

Tài liệu tham khảo

1. Phan Hữu Dật (1994), *Phương sách dùng người của cha ông ta trong lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Vũ Ngọc Hoàng, *Quyền lực và sự tha hóa quyền lực*, tại trang: <http://www.bienphong.com.vn/quyen-luc-va-su-tha-hoa-quyen-luc>
3. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê (2004), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Đăng Thục (1998), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 9 - 3 - 2018

Ngày phản biện, đánh giá: 12 - 6 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 6 - 2018